

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 352/2025/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Bùi Thái P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: D, tổ G, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân số: 0075078010078, cấp ngày 10/8/2021.

+ Bà Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: G, tổ C, KP. Rạch Chiếc, phường P, tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân số: 075178011273 cấp ngày 20/8/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Bùi Thái P và bà Nguyễn Thị Bạch H là hôn nhân hợp pháp, ngày 17/9/2025 Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thái P và bà Nguyễn Thị Bạch H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

- Giao cháu Bùi Khánh N, sinh ngày 14/01/2010 cho bà Nguyễn Thị Bạch H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Cháu Bùi Thị Thanh N1, sinh ngày 16/11/2004 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tạm thời ông Bùi Thái P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 27/9/2025 đến khi cháu Bùi Khánh N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

- Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Bùi Thái P.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí: Ông Bùi Thái P và bà Nguyễn Thị Bạch H phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000987 ngày 10/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông P và bà H đã nộp đủ án phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thái P và bà Nguyễn Thị Bạch H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cháu Bùi Khánh N, sinh ngày 14/01/2010 cho bà Nguyễn Thị Bạch H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Cháu Bùi Thị Thanh N1, sinh ngày 16/11/2004 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tạm thời ông Bùi Thái P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 27/9/2025 đến khi cháu Bùi Khánh N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu người bị thi hành án chưa thanh toán hết số tiền trên thì phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền thi hành án và thời gian chậm thanh toán.

- Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Bùi Thái P.
- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Thái P và bà Nguyễn Thị Bạch H phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000987 ngày 10/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông P và bà H đã nộp đủ án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- UBND phường Long Hưng (P. An Hòa, huyện Long Thành cũ), tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 342; ngày 18/11/2003)
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 31-VDS